

ĐẢNG LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG 20 NĂM ĐỔI MỚI

TS NGUYỄN HỮU LUẬN *

Dựng nước đi đôi với giữ nước là quy luật tồn tại, phát triển của dân tộc ta. Ngày nay nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là xây dựng CNXH đi đôi với bảo vệ Tổ quốc XHCN. Đảng ta xác định, trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta không một chút lơ là nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Bảo vệ Tổ quốc là một nhiệm vụ chiến lược của cách mạng XHCN ở nước ta.

Trong suốt hai mươi năm đổi mới (1986 - 2006), Đảng ta lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh thế giới diễn biến phức tạp, mau lẹ, tác động sâu sắc, nhiều mặt đến cách mạng nước ta. Trong nước, công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng, lãnh đạo có nhiều thuận lợi nhưng cũng có nhiều khó khăn thách thức, có lúc tưởng chừng khó vượt qua. Các thế lực thù địch trong, ngoài nước câu kết với nhau, thực hiện chiến lược "diễn biến hoà bình", âm mưu bạo loạn, lật đổ, răn đe quân sự chống nước ta. Trong hoàn cảnh đó, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thành công nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Thắng lợi bao trùm là: "Chúng ta đã giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh phát triển kinh tế; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân vào công cuộc đổi mới; tạo lập môi

trường quốc tế thuận lợi, mở rộng quan hệ đối ngoại; tăng cường thế và lực của đất nước"¹.

Thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trên đây bắt nguồn từ những thành công trong lãnh đạo của Đảng trên các mặt:

1. Đảng kịp thời đổi mới tư duy bảo vệ Tổ quốc phù hợp tình hình thực tiễn. Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta cho rằng đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, nhưng "trước hết là đổi mới tư duy chúng ta mới có thể vượt qua khó khăn"². Đây là yêu cầu bức thiết, có ý nghĩa sống còn của sự nghiệp cách mạng.

Tư duy mới của Đảng về bảo vệ Tổ quốc là tư duy tổng hợp, toàn diện. Bảo vệ Tổ quốc không chỉ bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, mà còn phải bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, CNH, HDH đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hoá; giữ vững ổn định chính trị và môi trường hoà bình, phát triển đất nước theo định hướng XHCN. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của quốc gia và quốc tế, dân tộc và thời đại, trong đó sức mạnh bên trong đất nước giữ vai trò quyết định. Bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ thiêng liêng; cao cả của toàn dân và cả hệ thống chính trị, lấy quân đội nhân dân, công an nhân dân làm nòng cốt.

* Học viện chính trị quân sự.

Bảo vệ Tổ quốc được tiến hành bằng phương thức tổng hợp, kết hợp phương thức truyền thống và phương thức "phi vũ trang".

Tư duy mới của Đảng về bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa quan trọng, là cơ sở của sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Trên cơ sở đó, các cấp, các bộ ngành xây dựng chủ trương, nhiệm vụ, chính sách về quân sự, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; đấu tranh với những nhận thức lệch lạc về quan niệm bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Đảng chủ động theo dõi tình hình, nắm bắt toàn diện các mặt có liên quan, phân biệt chính xác đối tác, đối tượng, nhận thức đúng âm mưu, hành động của các thế lực thù địch; đồng thời đánh giá đúng thực trạng quốc phòng - an ninh, sức mạnh tổng hợp của ta, làm cơ sở xác định kịp thời chủ trương đường lối, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ Tổ quốc phù hợp, không để bị động, bất ngờ.

Quán triệt quan điểm của Đại hội VI (12-1986): "Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật"³, Đảng đã nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, theo dõi chặt chẽ mọi diễn biến phức tạp, mau lẹ, tình hình thế giới, trong nước có liên quan, đánh giá khách quan, toàn diện về địch, không bỏ sót đối tượng, đặc biệt là âm mưu, hành động "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ, răn đe quân sự của các thế lực thù địch đối với nước ta. Do đó, Đảng ta có căn cứ xác định những chủ trương giải pháp đồng bộ, tăng cường khả năng quốc phòng - an ninh và huy động sức mạnh tổng hợp cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc. Tiêu biểu là những năm 1989-1990, thời điểm cách mạng nước ta đứng trước những thử thách gay gắt đe dọa tới an ninh độc lập của đất nước. Nhưng do Đảng ta chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến quá trình cải cách, cải tổ và nguyên nhân sụp đổ của một số nước XHCN, sự tác động tiêu cực vào nước ta, sự chuyển hướng chiến lược phân cách mạng của CNĐQ, cho nên Đảng có cơ sở kịp thời ra NQTƯ 6 (3-1989) đề ra những nguyên tắc cơ

bản chỉ đạo công cuộc đổi mới; NQTƯ 7 (8-1989) đề ra một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay, NQTƯ 8A và 8B (3-1990) về tình hình các nước XHCN, sự phá hoại của CNĐQ và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta, và về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân... Những nghị quyết trên đây đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân ta ngăn chặn có hiệu quả những tác động tiêu cực từ bên ngoài dội vào đất nước, làm thất bại những âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh, độc lập. Thắng lợi của công cuộc bảo vệ Tổ quốc trong suốt những năm đổi mới vừa qua là thắng lợi của Đảng và nhân dân ta về tinh thần cảnh giác cách mạng, luôn luôn theo dõi và dự báo sát đúng, toàn diện tình hình các mặt liên quan, làm cơ sở để có được chủ trương, biện pháp toàn diện về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ Tổ quốc.

3. Đảng thành công trong việc xác định kịp thời và kiên trì thực hiện những nguyên tắc cơ bản của đổi mới. Đường lối đổi mới của Đại hội VI (12-1986) xác định đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu con đường đi lên CNXH mà là làm cho CNXH sớm trở thành hiện thực hơn. Đây là vấn đề nguyên tắc quan trọng. Nhưng tình hình sau hai năm thực hiện đường lối đổi mới, trong nước và thế giới có những diễn biến phức tạp. Trong nước có những biểu hiện chệch hướng, vi phạm nguyên tắc XHCN trong tổ chức thực hiện; quy mô, tính chất đổi mới lại rộng lớn để mất phương hướng. Bên ngoài, các nước XHCN cải cách, cải tổ gặp khó khăn gay gắt, ở một số nước khủng hoảng kinh tế - chính trị ngày càng trầm trọng; các thế lực đế quốc và phản động tiến hành chiến lược "diễn biến hoà bình", kết hợp bạo loạn lật đổ và răn đe quân sự chống phá quyết liệt các nước XHCN và cách mạng nước ta. Trước tình hình đó, Đảng ta ra NQTƯ 6 (3-1989) đề ra những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo công cuộc đổi mới ở nước ta. Sự ra đời các nguyên tắc cơ bản là cơ sở rất quan trọng để chúng ta tiến hành đổi

mới đúng định hướng XHCN; phát hiện và uốn nắn kịp thời với những biểu hiện lệch lạc; đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc đường lối, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ XHCN ở nước ta. Kiên trì thực hiện nguyên tắc, chúng ta đã đẩy mạnh công cuộc đổi mới, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát triển mạnh mẽ đất nước, vượt qua thử thách, ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH,HDH, tạo ra thế và lực mới để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

4. Thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc là do Đảng ta đã thành công trong việc xác định đúng vai trò công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đảng ta xác định "trong giai đoạn hiện nay, lãnh đạo kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt"⁴. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có tầm quan trọng đặc biệt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, vì Đảng là đầu não của công cuộc đổi mới, công cuộc bảo vệ Tổ quốc. Do vậy xây dựng, chỉnh đốn Đảng làm cho Đảng ngang tầm nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định thành công công cuộc đổi mới và bảo vệ Tổ quốc. Hai mươi năm qua Đảng đã dành nhiều thời gian, công sức thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, lối sống và phương thức lãnh đạo. Nhiều nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng Đảng có giá trị lý luận và chỉ đạo thực tiễn sâu sắc như NQTƯ 5 (Khoá VI), NQTƯ 3 (Khoá VII), NQTƯ 6 (lần 2, Khoá VIII)... Với sự nỗ lực không mệt mỏi, Đảng đã không ngừng lớn mạnh, phát huy bản chất giai cấp, giữ vững vai trò lãnh đạo và lãnh đạo thắng lợi công cuộc đổi mới, sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Tuy vậy, trước yêu cầu lãnh đạo cách mạng trong tình hình mới, Đảng ta còn có hạn chế cần tiếp tục làm tốt hơn nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng để ngang tầm hơn nữa với nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

5. Quan điểm tư tưởng chỉ đạo của Đảng về quốc phòng, an ninh phù hợp với yêu cầu thực tiễn nhiệm

vụ bảo vệ Tổ quốc. Từ quan điểm đường lối quốc phòng - an ninh được Đảng ta xác định trong các Đại hội Đảng từ Đại hội VI (12-1986) đến Đại hội IX (4-2001), được cụ thể hoá thành phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng chỉ đạo trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh thể hiện trong các nghị quyết chuyên đề của Đảng như: Nghị quyết 02 của Bộ chính trị (1987) về nhiệm vụ quốc phòng; Nghị quyết 07 của Bộ chính trị (1987) về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội; NQTƯ 3 (1992) về những nhiệm vụ cơ bản của quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia; NQTƯ 8 (2003) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới, v.v. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng được minh chứng ở sự thành công: quốc phòng, an ninh được tăng cường; thực hiện được cuộc điều chỉnh chiến lược lớn về bố trí tương đối hợp lý lực lượng và thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với lực lượng và thế trận an ninh nhân dân trên phạm vi cả nước, từng bước xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trong thế trận liên hoàn, thống nhất của quân khu và cả nước; tiềm lực quân sự, quốc phòng, an ninh được tăng cường. "Sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nhất là trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo được phát huy"⁵. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia được khôi phục và phát triển ở nhiều địa bàn, từng bước hình thành tuyến, khu vực có phong trào an ninh liên hoàn, với nội dung và hình thức phong phú, phòng ngừa và tấn công tội phạm; gắn nhiệm vụ quốc phòng với nhiệm vụ an ninh, chống "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ và ứng phó có hiệu quả với các tình huống; kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế và đối ngoại, tạo sức mạnh tổng hợp giữ vững thế ổn định chiến lược. Đấu tranh kiên quyết và ngăn chặn có hiệu quả nhiều hoạt động gián điệp, biệt kích, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới. Ngăn chặn, dập tắt các vụ gây rối, bạo loạn chính trị, vô

hiệu hoá hoạt động của các đối tượng phản động trong và ngoài nước lợi dụng các vấn đề tôn giáo, dân tộc, "nhân quyền" gây mất ổn định, không để sơ hở để bên ngoài lấy cớ can thiệp công việc nội bộ nước ta. Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động của số cơ hội chính trị, không để hình thành tổ chức dưới mọi hình thức.

Các lực lượng vũ trang nhân dân được xây dựng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống, tuyệt đối trung thành với Đảng, với chế độ XHCN và nhân dân, "làm tốt nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia".

6. Kiên định đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, chính sách rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ quốc tế theo phương châm "thêm bạn bớt thù", vừa hợp tác, vừa đấu tranh, tạo lập môi trường hòa bình ổn định, phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hoạt động đối ngoại đã phát huy tích cực vai trò đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhân dân, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực, hoạt động đối ngoại với hoạt động quốc phòng, an ninh, không ngừng mở rộng quan hệ đối ngoại trên thế giới và khu vực, góp phần tích cực đẩy lùi chính sách bao vây cô lập của các thế lực thù địch từ bên ngoài, tạo lập môi trường hòa bình, ổn định, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế.

Trong khi khẳng định những thành công lớn trên đây, so với yêu cầu mới của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc cũng còn những hạn chế, bất cập: công tác lý luận, tư tưởng có mặt chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn, còn nhiều vấn đề chưa được giải đáp; nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định; quốc phòng, an ninh chưa được củng cố toàn diện, chất lượng tổng hợp của các lực lượng vũ trang có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đối ngoại còn thiếu tinh thần chủ động tiến công, nhận thức và vận dụng sách lược với một số đối tượng còn thiếu linh hoạt... Những hạn chế trên đây đã ảnh

hưởng nhất định đến sức mạnh tổng hợp của quốc gia, thế ổn định của đất nước.

Điều quan trọng là từ kết quả Đảng lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong 20 năm đổi mới (1986 - 2006, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

Một là: Đảng phải thường xuyên nắm bắt kịp thời, toàn diện tình hình các mặt có liên quan, dự báo sát đúng các tình huống làm cơ sở cho việc xác định chủ trương, nhiệm vụ chiến lược, các giải pháp toàn diện, chính xác, không để bị động bất ngờ, sơ hở để kẻ địch tạo cớ can thiệp.

Thực tiễn trong những năm đổi mới vừa qua, tình hình liên quan đến sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ở nước ta diễn ra hết sức phức tạp. Các thế lực thù địch cấu kết trong, ngoài sử dụng nhiều âm mưu, hành động tinh vi xảo quyệt chống phá quyết liệt cách mạng nước ta, như tiến hành "chiến tranh phá hoại nhiều mặt", "diễn biến hoà bình" âm mưu bạo loạn lật đổ, răn đe quân sự... Đồng thời có những tiêu cực từ bên ngoài tác động vào trong nước; những nguy cơ trong nước nảy sinh. Có lúc an ninh và độc lập nước ta đứng trước thử thách gay gắt. Nhưng do Đảng ta coi trọng nắm bắt tình hình, thấy hết thuận lợi và khó khăn, nhận thức và phân biệt đúng đắn đối tác, không bỏ sót đối tượng cũng như âm mưu chiến lược và hành động chống phá của chúng, do đó ta có cơ sở xác định đúng đắn nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, chủ động đối phó có hiệu quả các tình huống, bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Tuy vậy, ở nơi này nơi khác, có lúc còn để xảy ra những "điểm nóng" về an ninh trật tự, thậm chí phức tạp kéo dài. Một trong những nguyên nhân là đội ngũ cán bộ lãnh đạo của ta ở đó có sự quan liêu, xa rời thực tế, không nắm chắc được tình hình cho nên không có được chủ trương biện pháp giải quyết đúng đắn, kịp thời, có nơi để kẻ địch lợi dụng kích động, gây rối.

Bài học về sự sụp đổ chế độ XHCN ở một số nước vừa qua có nguyên nhân từ ĐCS cầm quyền. Ở đó quan liêu, xa dân, mơ hồ về âm mưu, hành động "diễn

biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Hai là: Đảng phải kiên trì xây dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp bảo vệ Tổ quốc.

Quan điểm của Đảng: "Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh của lực lượng và thế trận quốc phòng toàn dân với sức mạnh của lực lượng và thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, quốc phòng và an ninh với kinh tế trong các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp hoạt động quốc phòng và an ninh với hoạt động đối ngoại"⁷.

Công cuộc bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi chúng ta vừa phải bảo vệ từ bên ngoài, vừa phải bảo vệ từ bên trong đất nước. Do đó sức mạnh bảo vệ Tổ quốc nhất thiết phải là sức mạnh tổng hợp, trong đó sức mạnh quốc phòng, an ninh của đất nước là đặc trưng, trụ cột.

Ngày nay, bản chất của chủ nghĩa đế quốc vẫn không thay đổi. Nhưng âm mưu, thủ đoạn chống phá của chúng thì ngày càng tinh vi, xảo quyệt, thâm độc và trắng trợn. Chúng đã và đang ráo riết thực hiện chiến lược "diễn biến hoà bình", kết hợp bạo loạn lật đổ và răn đe quân sự chống cách mạng nước ta. Trong những năm 1989 - 1991 chúng làm tan rã, sụp đổ chế độ XHCN một số nước. Từ năm 1991 đến nay chúng thô bạo tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược đẫm máu: chiến tranh Vùng Vịnh (1991), Nam Tư (1999), Apganixtan (2002), Irắc (2004). Đó là bài học chúng ta cần phải cảnh giác, phải coi trọng vũ trang bảo vệ, đồng thời không được coi nhẹ bảo vệ bằng vũ trang. Chăm lo bảo vệ bằng vũ trang, tăng cường xây dựng sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về lực lượng, thế trận và tiềm lực. Lực lượng vũ trang phải kiên định cách mạng, vững vàng trong mọi tình huống và ngày càng hiện đại hoá. Thế trận phải vững

toàn diện, mạnh trọng điểm. Tiềm lực phải hùng hậu, chủ động đáp ứng nhu cầu khẩn thiết, thượng sách là dù sức ngăn đe, đẩy lùi không để chiến tranh xảy ra.

Ba là: Nhất thiết phải thực hiện có hiệu quả cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Bảo vệ Tổ quốc XHCN là sự nghiệp thiêng liêng và tổng hợp. Là lĩnh vực liên quan trực tiếp đến an - nguy, thịnh - suy, vinh - nhục, mất - còn của đất nước và chế độ ta. Đây là cuộc đấu tranh giai cấp, dân tộc diễn ra gay gắt hàng ngày, hàng giờ giữa nhân dân ta với các thế lực thù địch, các lực cản trên con đường xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Do đó, bảo vệ Tổ quốc nhất thiết phải do ĐCS Việt Nam lãnh đạo, Nhà nước thống nhất quản lý điều hành, nhân dân làm chủ.

Sự sụp đổ chế độ XHCN ở Đông Âu, Liên Xô có nguyên nhân từ sự buông lỏng hoặc từ bỏ chuyên chính vô sản, hạ thấp hoặc từ bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Đảng ta lãnh đạo công cuộc bảo vệ Tổ quốc bằng quan điểm đường lối, chủ trương chính sách. Để làm tròn vai trò lãnh đạo của mình, Đảng không ngừng đổi mới tư duy, làm giàu trí tuệ, đổi mới chính đôn Đảng, làm cho Đảng ngang tầm nhiệm vụ. Nhà nước có vai trò tổ chức thực hiện thắng lợi sự lãnh đạo của Đảng về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, cụ thể hoá quan điểm đường lối của Đảng thành luật pháp, chính sách. Phát huy vai trò quản lý Nhà nước trong quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc thực chất là thực hiện sự cầm quyền của Đảng và quyền làm chủ của nhân dân. Để tăng cường tính toàn dân trong bảo vệ Tổ quốc, Đảng kiên trì giữ vững định hướng XHCN trong quá trình đổi mới, gắn phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, đem lại cuộc sống ngày càng no đủ, chăm lo những lợi ích thiết thực cho nhân dân, làm cho nhân dân thực sự yêu mến chế độ, khiến sự

(Xem tiếp trang 36)

ta thế đối ngoại rất mới trên cơ sở cân bằng, ổn định và vững chắc, tạo môi trường thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những thành tựu to lớn đó đã khẳng định tính đúng đắn của đường lối đối ngoại của Đảng, khẳng định bản lĩnh của Đảng ta và khả năng của đất nước vượt qua thử thách của thời cuộc, vươn tới mục tiêu đã đề ra.

Trước thềm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, đỉnh cao của 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, ngành Ngoại giao vinh dự và tự hào được gánh vác thêm những nhiệm vụ trọng đại mới, "tiếp tục mở rộng và không ngừng nâng cao tính hiệu quả của các quan hệ đối ngoại, góp phần để bên trong thì ổn định chính trị - xã hội, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bên ngoài thì giữ vững môi trường hòa bình, phát triển quan hệ trên tinh thần sẵn sàng là bạn và là đối tác tin cậy của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập, hợp tác và phát triển"¹.

Được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo và rèn luyện, trải qua hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, ngành Ngoại giao Việt Nam đã đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, xây dựng và phát triển đất nước, nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Cống hiến của ngành Ngoại giao đã được Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao bằng phần thưởng Huân chương Sao vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước ta.

Hơn 60 năm lịch sử vẻ vang của ngành Ngoại giao mãi mãi là niềm tự hào, là di sản quý báu của các thế hệ cán bộ ngoại giao và cũng là hành trang để chúng ta tiếp tục phấn đấu giành những thắng lợi mới trong sự nghiệp đổi mới của toàn Đảng, toàn dân ta.

Chú thích:

1. Phát biểu của Tổng bí thư Nông Đức Mạnh bế mạc Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX, tháng 1-2005.

Đảng lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam... (Tiếp theo trang 41)

nghiệp bảo vệ Tổ quốc thực sự là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Công cuộc bảo vệ Tổ quốc trong những năm tiếp theo có những thuận lợi mới nhưng sẽ có nhiều khó khăn thách thức gay gắt. Các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động "diễn biến hoà bình", âm mưu bạo loạn lật đổ, không loại trừ khả năng tiến hành chiến tranh xâm lược nếu ta sai lầm về chiến lược. Do vậy toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục phải đề cao cảnh giác để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Những thành công và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong bảo vệ Tổ quốc những năm đổi mới vừa qua góp phần củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sức mạnh to lớn của nhân dân, là cơ sở để Đảng ta tiếp

tục phát triển, hoàn chỉnh đường lối chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Chú thích:

1. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương: *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tám Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX*, CTQG, H, 2003, tr. 30 - 31.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1987, tr. 125.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 1996, tr. 75.

5, 6, 7. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2000, tr. 70, 70-71, 117.